

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2025/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tân Sinh.

2. Ông Phạm Thế Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị O, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Số A, đội F, thôn Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đinh Hoàng H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Đ, thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án , nguyên đơn bà Trần Thị O trình bày:*

Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng ông Đinh Hoàng H và bà Nguyễn Thị T. Ngày 01/7/2024, bà Trần Thị O có cho vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T vay với số tiền 490.000.000đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

Việc vay tiền trên được lập thành hợp đồng vay tiền, ông Đinh Hoàng H và bà Nguyễn Thị T ký và ghi rõ họ tên xác nhận vào bên vay tiền.

Theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2024, vợ chồng ông Đinh Hoàng H và bà Nguyễn Thị T hẹn sau 07 ngày tính từ thời điểm vay, tức ngày 07/07/2024 sẽ trả đầy đủ số tiền vay gốc và lãi cho bà Trần Thị O. Lãi suất các bên thỏa thuận: 20% /01 năm.

Tuy nhiên quá thời hạn hẹn trả số tiền cho vay trên nhưng vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T vẫn không trả số tiền nợ gốc 490.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận nêu trên cho bà Trần Thị O.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho mình, nay bà Trần Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đinh Hoàng H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Trần Thị O số tiền vay gốc là 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng) và bà O không yêu cầu tính lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Đinh Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt, ông bà có gửi văn bản trình bày ý kiến như sau :*

Vào năm 2010, vợ chồng ông bà có mở Đại lý phân bón ở Ngã 3 Q bán phân bón trước cho bà con nông dân rồi đến mùa thu hoạch xong mới thanh toán nên thiếu vốn phải vay tiền của O như đã khởi kiện. Vợ chồng ông bà vay lần đầu vào tháng 9/2021, lần hai vay có viết chứng từ, còn lần thứ ba vay chỉ ký xác nhận vào trong sổ bà O, từ khi vay vợ chồng ông bà chưa trả nợ gốc cho bà O mà chỉ trả được một lần tiền lãi cho bà O vào ngày 19/9/2022. Đến ngày 01/7/2024, bà O cùng vợ chồng ông bà thỏa thuận chốt tiền gốc chưa trả cộng với tiền lãi chưa trả thành tiền gốc vay ghi trong Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2024 mà vợ chồng ông bà ký vay với số tiền 490.000.000 đồng. Nay bà O khởi kiện thì vợ chồng ông bà rất có thiện chí trả nợ số tiền gốc 490.000.000 đồng này cho bà O, tuy nhiên vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông bà xin bà O cho vợ chồng ông bà thời gian để khắc phục khó khăn trả nợ dần cho bà O.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk:*

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đương sự.

+ Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng

cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O, buộc bị đơn vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Trần Thị O số tiền gốc 490.000.000 đồng. Về tiền lãi nguyên đơn không tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt không tham gia làm việc, đôi chất, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của vợ chồng ông H, bà T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Trần Thị O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà O số tiền gốc 490.000.000 đồng và không tính lãi, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Bị đơn ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T cư trú tại thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền.

[2]. Nội dung:

[2.1]. Về số tiền các bên giao dịch: Bị đơn thừa nhận có giao kết ký Hợp đồng vay tiền của bà Trần Thị O ngày 01/7/2024, theo nội dung của Hợp đồng vay tiền xác định vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T đã vay bà Trần Thị O số tiền 490.000.000 đồng, thời hạn vay 07 ngày và lãi suất 20%/năm. Như vậy, vợ

chồng vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T vay tiền của bà Trần Thị O là có thật.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O:

Quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị O chỉ yêu cầu vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà O số tiền gốc là 490.000.000 đồng và để chứng minh cho yêu cầu của mình nguyên đơn bà Trần Thị O đã cung cấp cho Tòa án Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2024 có chữ ký của bên nhận vay tiền và nội dung xác định vợ chồng ông H, bà thom vay bà Trần Thị O với số tiền 490.000.000 đồng.

Xét ý kiến bị đơn ông H, bà T cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin được trả dần tiền gốc cho bà O. Tuy nhiên nguyên đơn bà O không đồng ý cho trả dần, vì bà cho rằng đã tạo điều kiện cho bị đơn và không tính lãi suất, đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông H, bà T trả 01 lần theo quy định pháp luật cho nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến này của ông H, bà T.

Như vậy, việc ký vay tiền của bị đơn ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự cho nên giao dịch vay tiền trong Hợp đồng vay tiền ngày 01/7/2024 mà bà O cho vợ chồng ông H, bà T vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự; việc vợ chồng ông H, bà T không trả nợ cho bà O như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do đó, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O, buộc bị đơn vợ chồng ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Trần Thị O số tiền 490.000.000 đồng nợ gốc là có căn cứ.

Về lãi suất do nguyên đơn bà Trần Thị O không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O được chấp nhận nên nguyên đơn bà O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí nên vẫn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị O.
- Buộc bị đơn ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Trần Thị O số tiền là: 490.000.000 đồng (bốn trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí:

- Nguyên đơn bà Trần Thị O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.
- Bị đơn ông Đinh Hoàng H, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.600.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành